

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Phú Cường

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN NĂM 2024
VỀ VIỆC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3621/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND quận Hà Đông

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-469.334.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	-469.334.000
1	Chi quản lý hành chính	-469.334.000


Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	(469.334.000)
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-469.334.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viên trợ	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 09 tháng 9 năm 2024.

KẾ TOÁN


Hà Thị Nhung.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Đinh Thị Thảo

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 6060/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành đơn giá duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Hà Nội điều chỉnh, phân bổ một số khoản dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 52/TB-HĐND ngày 15/8/2024 của Thường trực HĐND quận Hà Đông về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại văn bản số 681/TCKH ngày 08/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024 của các đơn vị như sau:

- Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho UBND phường Hà Cầu tại Quyết định số 7339/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND quận Hà Đông kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực với số tiền **800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng chẵn)** về nguồn quản lý nhà nước điều hành tập trung của quận năm 2024.

- Bổ sung dự toán cho UBND phường Hà Cầu kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực là **800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng chẵn)** từ nguồn bổ sung mục tiêu của Thành phố tại Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 16/7/2024.

- Điều chỉnh giảm dự toán giao cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục tại Quyết định số 7339/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND quận Hà Đông với số tiền **3.838.046.000 đồng (Ba tỷ, tám trăm ba tám triệu, không trăm bốn sáu nghìn đồng)** về nguồn sự nghiệp giáo dục điều hành tập trung của quận năm 2024.

- Bổ sung dự toán thực hiện cải cách tiền lương cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục với số tiền **7.575.926.000 đồng (Bảy tỷ, năm trăm bảy lăm triệu, chín trăm hai sáu nghìn đồng)** từ nguồn Cải cách tiền lương của quận, do tăng mức lương cơ sở.

- Điều chỉnh giảm dự toán công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Hà Đông năm 2024 đã giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 7569/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 với số tiền **8.410.600.000 đồng (Tám tỷ, bốn trăm mười triệu, sáu trăm nghìn đồng)** về nguồn sự nghiệp môi trường điều hành tập trung của quận năm 2024.

Điều 2. Căn cứ dự toán sau điều chỉnh, bổ sung Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo đúng chế độ chính sách, đúng Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND quận, phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước Hà Đông và các đơn vị được giao bổ sung, điều chỉnh kinh phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT QU, HĐND-UBND quận;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cán Thị Việt Hà

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2024(Kèm theo Quyết định số **3621**/QĐ-UBND ngày **16 / 8 /2024** của UBND quận Hà Đông)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Dự toán điều chỉnh		Bổ sung nguồn CCTL	Ghi chú
		Tăng	Giảm		
	Tổng cộng	27.700.000	12.276.346.000	7.575.926.000	
I	Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	27.700.000	3.865.746.000	7.575.926.000	
	KHỐI MẦM NON	27.700.000	122.104.000	1.095.024.000	
1	Hương Sen		37.624.000	280.624.000	
2	Ngô Thị Nhâm		84.480.000	477.600.000	
3	Sen Hồng	27.700.000		336.800.000	
	KHỐI TIỂU HỌC	0	2.411.076.000	2.411.076.000	
1	Phù Cường		469.334.000	469.334.000	
2	Phù Lương I		413.689.000	413.689.000	
3	Văn Yên		1.528.053.000	1.528.053.000	
	KHỐI THCS	0	1.332.566.000	4.069.826.000	
1	Lê Quý Đôn		338.998.000	1.255.918.000	
2	Nguyễn Trãi		618.820.000	1.626.460.000	
3	Văn Quán		374.748.000	1.187.448.000	
II	Sự nghiệp môi trường	0	8.410.600.000		
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng		8.410.600.000		

Cp